

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 87/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 5 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc.

Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Khả Y, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Lạch Vàm, xã ĐM, huyện NH, tỉnh M.

2. *Bị đơn:* Anh Chin Ngọc H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 25/42E, Phan Ngọc Hiền, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Trần Khả Y trình bày: Chị và anh Chin Ngọc H sống chung vào năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau và đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Chin Ngọc H.

Về con chung: Chị Y xác định có 01 con chung tên Chin Khánh V, sinh ngày 17/10/2011 hiện cháu V đang sống chung với anh H. Khi ly hôn, chị thống nhất giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

Anh Chin Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập anh H tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Về thủ tục tố tụng: Anh Chin Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 207 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Y và anh H đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống chị Y xác định có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên xin được ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng chị Y và anh H chung sống với nhau vào năm 2010 và đến năm 2013 đã ly thân cho đến nay mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, chứng tỏ tình cảm của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh H nhưng anh vẫn không đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình chứng tỏ anh H cũng không có mong muốn được hàn gắn. Mặc khác do chị Y, anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Y xác định có 01 người con chung tên Chin Khánh V, sinh ngày 17/10/2011. Hiện cháu Vy đang sống chung với anh H. Khi ly hôn chị Y cho rằng cháu Vy đã chung sống với anh H từ nhỏ và anh H có đủ điều kiện để nuôi con nên chị thống nhất giao cháu V cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Vy đang sống chung với anh H cuộc sống đã ổn định, và chị Y không yêu cầu được nuôi con, để không ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm lý của con và tạo điều kiện cho cháu V có cuộc sống ổn định không bị xáo trộn nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị Y. Mặc dù, giao con cho anh H nuôi nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng anh H gặp khó khăn hoặc cản trở việc chị Y thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì chị Y vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Y khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Y phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Khả Y và anh Chin Ngọc H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Chin Khánh V, sinh ngày 17/10/2011 hiện đang sống với anh H cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Trần Khả Y phải nộp số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 14/3/2019, chị Y đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002193 Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Khả Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chin Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Huyền Trân

